

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần: Pháp luật bình đẳng giới
Tên tiếng Việt: Pháp luật bình đẳng giới
Tên tiếng Anh: Law on gender equality
Mã học phần:
Ngành: Luật Kinh tế

1. Thông tin chung về học phần

Học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc Tự chọn
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chung <input type="checkbox"/> Khối kiến thức KHXH và NV <input type="checkbox"/> Khối kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Khối kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Khối kiến thức tin học, ngoại ngữ
Số tín chỉ:	02
Giờ lý thuyết:	18
Giờ thực hành/thảo luận/bài tập nhóm/sửa bài kiểm tra	11
Số giờ tự học	90
Bài kiểm tra lý thuyết (bài – giờ)	01 – 01
Bài kiểm tra thực hành (bài – giờ)	
Học phần tiên quyết:	Luật Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Đất đai, Luật lao động, Luật Hình sự
Học phần học trước:	Luật Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Đất đai, Luật lao động, Luật Hình sự
Học phần song hành:	Không

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

2. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
2	TS. Hoàng Thị Hải Yến	0935.849.819	yenthth@hul.edu.vn	Phụ trách
1	TS. Nguyễn Thị Lê Huyền	0943.309.333	huyenntl@hul.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật bình đẳng giới cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Học phần giúp người học hiểu được những khái niệm và nguyên tắc cơ bản trong lĩnh vực pháp luật bình đẳng giới; Vận dụng các quy định về nội dung pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; Các biện pháp bảo đảm bình

đẳng giới; Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong quản lý, thực thi pháp luật bình đẳng giới để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Học phân cung cấp và rèn luyện cho người học kỹ năng tư vấn các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn có liên quan pháp luật bình đẳng giới, kỹ năng phân tích luật, kỹ năng tư duy phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống liên quan đến pháp luật bình đẳng giới; kỹ năng đánh giá lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án Luật; kỹ năng làm việc nhóm

Sau khi kết thúc học phần người học hình thành năng lực chịu trách nhiệm độc lập về vị trí việc làm từ góc độ bình đẳng giới; Có trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ người yếu thế và bảo vệ cộng đồng từ góc độ pháp luật bình đẳng giới.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Hình thành tư duy pháp lý trên cơ sở nhận thức về pháp luật bình đẳng giới trong mối quan hệ giữa Luật bình đẳng giới với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích liên ngành luật tiếp cận từ pháp luật bình đẳng giới, kỹ năng tư duy phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn có liên quan pháp luật bình đẳng giới; kỹ năng tư vấn pháp luật bình đẳng giới, kỹ năng đánh giá lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án Luật; kỹ năng làm việc nhóm.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Hình thành trách nhiệm cá nhân từ góc độ giới và bình đẳng giới đối với tập thể và cộng đồng.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR học phần (CLOX)	Nội dung CDR	CDR của CTĐT
5.1. Kiến thức		
CLO1	Phân tích được thực tiễn pháp lý về bình đẳng giới; Nhận diện và giải quyết được các vấn đề giới và bình đẳng giới phát sinh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên cơ sở vận dụng kiến thức pháp luật về bình đẳng giới.	PLO2
CLO2	Phân tích và giải quyết được một số tình huống phát sinh trong lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh hội nhập trên cơ sở vận dụng các kiến thức pháp luật về bình đẳng giới.	PLO3
5.2. Kỹ năng		
CLO3	Hình thành kỹ năng tư vấn các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn từ góc độ pháp luật bình đẳng giới.	PLO6
CLO4	Có kỹ năng phân tích pháp luật từ góc độ pháp luật bình đẳng giới, kỹ năng tư duy phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống liên quan đến pháp luật bình đẳng giới; hình thành kỹ năng đánh giá vấn đề lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án Luật.	PLO7
CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm	PLO8
5.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

CLO6	Có năng lực chịu trách nhiệm độc lập về vị trí việc làm từ góc độ bình đẳng giới. Có trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ người yếu thế và bảo vệ cộng đồng từ góc độ pháp luật bình đẳng giới.	PLO11
------	---	-------

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

Mối liên hệ giữa CLO và PLO/PI

CLO	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	Liệt kê PI mà CLO có đóng góp, hỗ trợ đạt được và ghi rõ mức đạt
CLO 1		R										PI2.1; R PI2.2, R
CLO 2			R									PI3.1; R
CLO 3						R						PI6.2; R
CLO 4							R					PI7.1; R
CLO 5								R				PI8; R
CLO 6											R	PI11.1 R PI11.2 R
Học phần Pháp luật Bình đẳng giới(*)		R	R			R	R	R			R	

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessment)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đánh giá mức đạt PLO/PI.

7. Tài liệu học tập

7.1 Tài liệu chính

[1] Hoàng Thị Hải Yến (2020), Giáo trình Luật Bình đẳng giới, Viện đào tạo mở và công nghệ thông tin, Đại học Huế, NXB Đại học Huế.

[2] Ngô Thị Hường, Nguyễn Phương Lan (2013), Tập bài giảng Luật bình đẳng giới, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB Hồng Đức.

Nơi có tài liệu: Thư viện Trường Đại học Luật, Đại học Huế

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Võ Thị Mai, Đánh giá chính sách bình đẳng giới dựa trên bằng chứng, NXB Chính trị quốc gia.

Nơi có tài liệu: Thư viện Trường Đại học Luật, Đại học Huế

8. Đánh giá kết quả học tập.

- Thang điểm: 10/10 (theo trọng số 40%-60%)

Đánh giá		Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CĐR	Đánh giá
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Điểm quá trình	10	40%	A1. Chuyên cần	Số buổi tham gia trên lớp, ý thức cá nhân.	10%	Điểm danh - Tham gia trên 80%: 10 - Tham gia trên 50%: 8 - Tham gia trên: 30%:5 -Tham gia dưới 30%:0	CLO 1 CLO 2	Tham gia và ý thức học tập
			A2. Hoạt động tự học, chuẩn bị trên lớp.	Đánh giá những nội dung: (1) Làm việc nhóm (2) Phát biểu trên lớp (3) Bài tập về nhà	15%	Phương thức đánh giá có thể: (1) Bài tập thảo luận (2) Phân tích tình huống	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Đánh giá tiến trình - Chuẩn kiến thức - Chuẩn kỹ năng
			A3. Hoạt động tự học và kiểm tra trên lớp	Đánh giá 1 trong những nội dung: -Làm bài kiểm tra trên lớp (1 TC/ bài kiểm tra 50'); - Làm bài tập ở nhà; - Tham gia làm bài tập nhóm, thuyết trình chấm theo thực tế.	15%	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Đánh giá tổng kết (10/10)
Điểm cuối kỳ	10	60%	Thi tự luận hoặc Tiểu luận	Thi tự luận hoặc Tiểu luận	60%	Tự luận	CLO1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO6	Đánh giá tổng kết (10/10)

9. Quy định đối với sinh viên

9.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung làm việc nhóm, làm việc cá nhân.

9.2. Quy định về học, kiểm tra và thi

- Số buổi tham gia trên lớp (10%): 10 điểm/số buổi theo kế hoạch.
- Đánh giá hoạt động tự học, hoạt động trên lớp (15%): Thực hiện ít nhất một hình thức

sau:

(1) Làm việc nhóm (thuyết trình, tổ chức thực hành luật giả định, quay video hoặc dựng cảnh): chuẩn bị - làm việc nhóm - tương tác.

(2) Thuyết trình cá nhân: chuẩn bị- thuyết trình- tương tác.

(3) Bài tập về nhà: chuẩn bị - nộp kết quả.

- Bài kiểm tra trên lớp (15%): chấm và công bố điểm theo cá nhân

Giảng viên công bố điểm 40% theo quy định của Trường trên lớp hoặc chậm nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc học phần và giải quyết khiếu nại người học trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố.

10. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

MỐI QUAN HỆ GIỮA NỘI DUNG - CDR HP- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC – KTĐG

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
Lý thuyết 3 giờ TC Thảo luận 1 giờ TC	Chương 1. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật bình đẳng giới Tài liệu [1] trang 03-39	CLO1	Hoạt động dạy: + Giảng lý thuyết + Câu hỏi thảo luận Hoạt động học: + Chú ý lắng nghe + Đưa ra quan điểm cá nhân về tình huống thảo luận. Học ở nhà: + Đọc tài liệu giảng viên đã gợi ý. + Làm bài tập cuối chương 1 + Đọc trước và chuẩn bị các câu hỏi chương 2.	Hiểu kiến thức lý luận về pháp luật bình đẳng giới
Lý thuyết 1 giờ TC Thảo luận 1 giờ TC	Chương 2. Sự phát triển của pháp luật bình đẳng giới Tài liệu [1] (40-71);	CLO1	Hoạt động dạy: + Giảng lý thuyết + Câu hỏi thảo luận Hoạt động học: + Chú ý lắng nghe + Đưa ra quan điểm cá nhân/nhóm về tình huống thảo luận. Học ở nhà: + Đọc tài liệu giảng viên đã gợi ý. + Đọc trước và chuẩn bị các câu hỏi chương 3.	Hiểu kiến thức lý luận về sự phát triển của pháp luật bình đẳng giới
Lý thuyết 8 giờ TC Thảo luận 10 giờ TC	Chương 3. Nội dung bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới Tài liệu tham khảo [1] (72-149); Kiểm tra (50 phút)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Hoạt động dạy: + Giảng lý thuyết + Bài tập tình huống – Hướng dẫn giải quyết + Thảo luận nhóm Hoạt động học: + Chú ý lắng nghe + Đưa ra quan điểm cá nhân về tình huống	- Hiểu kiến thức về nội dung pháp luật bình đẳng giới trong các lĩnh vực. - Vận dụng quy định để

			<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu giảng viên đã gợi ý. + Đọc trước và chuẩn bị các câu hỏi chương 4. + Đọc và phân tích các báo cáo đánh tác động của Dự án luật từ góc độ bình đẳng giới theo yêu cầu của giảng viên + Đọc và phân tích các Báo cáo lồng ghép giới trong xây dựng văn bản pháp luật theo yêu cầu của giảng viên 	<p>đánh giá được vấn đề lồng ghép giới trong xây dựng văn bản pháp luật, phân tích được các dự án luật từ góc độ bình đẳng giới</p>
<p>Lý thuyết 3 giờ TC</p>	<p>Chương 4. Trách nhiệm bảo đảm bình đẳng giới và thanh tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật bình đẳng giới</p> <p>Tài liệu tham khảo [1] (150 - 187)</p> <p>-</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng lý thuyết + Bài tập tình huống – Hướng dẫn giải quyết + Bài tập nhóm <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chú ý lắng nghe + Thuyết trình bài tập nhóm về phân tích đánh giá lồng ghép giới trong xây dựng dự án luật <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu giảng viên đã gợi ý. + Tìm hiểu những tình huống vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong thực tiễn thi hành pháp luật lao động. 	<p>- Xác định được trách nhiệm của các chủ thể có liên quan</p> <p>- Nhận diện được các vi phạm pháp luật về bình đẳng giới</p> <p>- Áp dụng được pháp luật bình đẳng giới để giải quyết các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bình đẳng giới</p>
<p>Thảo luận 3 giờ TC 4</p>	<p>Hệ thống kiến thức và sửa bài tập, sửa bài kiểm tra</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>Đề kiểm tra gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức + Kỹ năng 	<p>Đánh giá bài kiểm tra; sửa bài trên lớp và chỉ ra những hạn chế.</p>

10. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Trưởng
khoa/Trung tâm

Thẩm định

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Người biên soạn

HOÀNG THỊ HẢI YẾN